

59. XÃ TÂN THẠNH

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
1	Chợ xã Tân Thạnh	Đường loại 1		4.800
		Đường loại 2		2.400
2	Cụm dân cư 256 chợ Phú Lợi	Toàn khu		1.600
3	Cụm dân cư xã Tân Thạnh	Toàn khu		1.200
4	Cụm dân cư Phú Lợi	Toàn khu		1.000
5	Cụm dân cư giai đoạn 2 xã Tân Thạnh	Toàn khu		800
6	Quốc lộ 30	Ranh xã Thanh Bình và Tân Thạnh	Cầu Đốc Vàng Thượng	2.000
		Cầu Đốc Vàng Thượng	Cụm dân cư Tân Thạnh (giai đoạn 1)	3.000
		Cụm dân cư Tân Thạnh (giai đoạn 1)	Ranh xã An Long	1.400
7	Đường bến đò Doi Lửa	Quốc lộ 30	Bến đò Doi Lửa	1.200
8	Đường Đốc Vàng Thượng - 2 bên bờ Đông và bờ Tây	Ranh xã Thanh Bình	Kênh 2/9	600
9	Đường Kênh An Phong- Mỹ Hòa bờ Nam Đường nhựa	Ranh xã Thanh Bình	Kênh 2/9	1.000
10	Đường An Phong- Mỹ Hòa bờ bắc Đường đan	Kênh Thống nhất ranh xã Thanh Bình	Kênh 2/9	1.000
11	Đường Kênh Kháng Chiến bờ Bắc lộ nhựa	Trường THCS Phú Lợi	Kênh Đường Gạo	1.000

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
12	Đường Gạo bờ đông lộ nhựa	Cầu Đường Gạo	Cầu 2/9 giáp xã Tân Thạnh	1.000
13	Đường Gạo bờ đông Đường nhựa	Kênh An Phong-Mỹ Hòa	Kênh Kháng Chiến	1.000
14	Đường Tuyến dân cư Cà Gáo	Toàn tuyến		1.600
15	Đường ấp Tây trên, ấp Tây dưới	Ranh xã An Long	Ranh xã Thanh Bình	1.200
16	Đường kênh 2 tháng 9 bờ Bắc	Cầu Rọc Sen giáp ranh xã Thanh Bình	Kênh An Phong - Mỹ Hòa	800

